

Bản án số: 209/2017/HSST
Ngày: 25/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hiệu và ông Đinh Văn Hoan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Hương, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 215/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn C - Sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu L, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Cao Văn Đ (đã chết), con bà Hoàng Thị T – Sinh năm 1940. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N – Sinh năm 1972 . Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án; tiền sự: Không, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 16/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Lê Thị L - Sinh năm 1974;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 26/7, thị trấn Nông T Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Lê Văn C, con bà Lê Thị P (đều đã chết). Bị cáo có chồng là Đinh Văn H – Sinh năm 1969 . Bị cáo có 01 con sinh năm 1999.

Tiền án; tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 16/7/2017 đến ngày 19/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị M – Sinh năm 1999. HKTT: Tiểu khu 7, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Lê Văn Đ – Sinh năm 1986. HKTT: Thôn V, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoài N – Sinh năm 1999. HKTT: Thôn P, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Cao Văn C, Lê Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 16/7/2017, Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông T, huyện M phát hiện bắt quả tang tại nhà nghỉ Hoa Ban Trắng có 03 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán ô số lô, ô số đề gồm Cao Văn C; sinh năm: 1977. HKTT: Tiểu khu L, thị trấn N, huyện M; Lê Văn Đ, sinh năm: 1986. HKTT: Thôn V, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội và Nguyễn Hoài N; sinh năm 1999. HKTT: Thôn P, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội. Tang vật thu giữ.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong lắp sim số thuê bao **0968.198.598** thu giữ của Cao Văn C trong máy có tin nhắn từ số thuê bao **0968.192.816** của Nguyễn Hoài N “Lô 27, 72 = 50 điểm, số đề đầu 2 = 600n, đít 2 = 600n” và tin nhắn từ số thuê bao **0975.431.816** của Lê Văn Đ “Lô 65 = 100 điểm, đề 65,56 = 500n”

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, bên trong lắp sim số thuê bao **0916.394.699** thu giữ của Cao Văn C.

- 6.800.000đ thu giữ của Cao Văn C.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 1280, bên trong lắp sim số thuê bao **0975.431.816** thu giữ của Lê Văn Đ bên trong có tin nhắn đánh ô số lô, ô số đề với Cao Văn C.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 1280, bên trong lắp sim số thuê bao **0968.192.816** thu giữ của Nguyễn Hoài N bên trong có tin nhắn đánh ô số lô, ô số đề với Cao Văn C.

Căn cứ vào hành vi vi phạm và vật chứng thu giữ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Cao Văn C, Lê Văn Đ và Nguyễn Hoài N về Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Mở rộng điều tra, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật Cao Văn C, kết quả khám xét không thu giữ gì.

Quá trình điều tra Cao Văn C khai nhận, sau khi Lê Văn Đ và Nguyễn Hoài N dùng điện thoại nhắn tin mua ô số lô, ô số đề vào điện thoại di động của C thì C đã dùng điện thoại di động nhắn tin chuyển các ô số lô, ô số đề cho Lê Thị L, sinh năm: 1974, HKTT: Tiểu khu 26/7 Thị trấn Nông T Mộc Châu, huyện Mộc Châu, mục đích để hưởng một phần lợi nhuận.

Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật của Lê Thị L. Kết quả khám xét đã phát hiện và thu giữ tại giường ngủ trong nhà của Lê Thị L gồm:

- 03 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc di động nhãn hiệu Nokia - 1280, bên trong nắp sim số: **0915.898.969**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 1280, bên trong lắp sim số: **01236.709.450**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia -105, bên trong lắp sim số: **01682.011.332** (Trong đó C đã sử dụng số điện thoại 0916.394.699 là số điện thoại của C và nhắn tin chuyển ô số lô, ô số đề vào số điện thoại 0915.898.969 của L với nội dung: “Lô 65.100 điểm, 27.72.50 điểm; Đề 56.65.300n”.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt N 4.500.000đ.

- 03 tờ giấy trên tờ giấy có ghi các ô số tiền tự nhiên và số tiền tương ứng ghi là bảng lô, đề.

- 01 Chiếc máy tính nhãn hiệu Casio – FX500MS.

- 01 chiếc bút bi bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu TL.

Quá trình điều tra, L khai nhận: Sau khi bán ô số lô, ô số đề cho Cao Văn C, đối tượng tên N, T thì L đã tổng hợp ra giấy và nhắn tin cho Bùi Thế V, sinh năm 1988, KHTT: Tiểu khu 6, thị trấn N, huyện M các ô số lô, số đề mà N, T và C đã mua để được hưởng lợi nhuận. CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã ra lệnh

khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật của Bùi Thế V. Kết quả khám xét đã thu giữ của V gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong lắp sim số thuê bao **0969.625.526**.

- 02 tờ giấy A4 có ghi nhiều chữ số tự nhiên bằng mực màu đen và có các chữ số được khoanh tròn bằng mực màu đỏ. Tại các mặt của 02 tờ giấy có chữ ký của Bùi Thế V.

Quá trình điều tra Cao Văn C, Lê Thị L, Bùi Thế V khai nhận như sau:

Cao Văn C có quen biết với Lê Thị L và biết L bán ô số lô, ô số đề nên C và L đã bàn bạc với nhau là C sẽ bán rồi chuyển lại ô số lô, ô số đề cho L, C sẽ được hưởng lợi 500đ/1 ô số lô và 15% tổng số tiền bán ô số đề (C bán ô số lô với giá 23.000đ/1 điểm và chuyển lại cho L với giá 22.500đ/1 điểm).

Đối với Lê Thị L: Vào đầu tháng 7/2017 L nhận làm thư ký đề cho Bùi Thế V có số điện thoại 01679.815.034 để hưởng lợi nhuận từ 300đ đến 700đ/1 ô số lô và 20% tổng số tiền bán ô số đề (L bán ô số lô với giá 23.000đ/1 điểm và chuyển lại cho V với giá 22.200đ/1 điểm lô.)

Hành vi đánh bạc của Cao Văn C đánh bạc với Lê Văn Đ và Nguyễn Hoài N với tổng số tiền 6.800.000đ được thể hiện như sau:

Vào ngày 13/7/2017 khi C đang ở nhà nghỉ thì có Đ và N đến thuê phòng nghỉ 101 của gia đình C. Khoảng 15 giờ ngày 16/7/2017 khi C đang đứng ở quầy lễ tân của nhà nghỉ Hoa Ban Trắng thì Đ và N đi đến quầy lễ tân gặp C đặt vấn đề ghi ô số lô, ô số đề, C đồng ý. C bảo đưa tiền trước rồi đánh con nào thì nhắn tin cho C theo số điện thoại **0968.198.589**. Đ đưa cho C số tiền 3.300.000đ, N đưa cho C số tiền 3.500.000đ.

Đ sử dụng số điện thoại **0975.431.816** của Đ nhắn tin vào số điện thoại **0968.198.589** của C với nội dung “ Lô 65 = 100 điểm x 23.000đ/01 điểm = 2.300.000đ; số đề 65.56 mỗi số 500.000đ = 1.000.000đ. Như vậy Đ đánh bạc với C với tổng số tiền là 3.300.000đ.

N sử dụng số điện thoại **0968.192.816** của N nhắn tin vào số điện thoại **0968.198.589** của C với nội dung “ Lô 27, 72 = 50 đ = 100 điểm x 23.000đ/01 điểm = 2.300.000đ; đề đầu 2 = 600n đít 2 = 600 = 1.200.000đ. Như vậy N đánh bạc với C với tổng số tiền là 3.500.000đ.

Hành vi đánh bạc của Cao Văn C đánh bạc với Lê Thị L với tổng số tiền 5.100.000đ được thể hiện như sau:

Sau khi bán ô số lô, ô số đề cho Đ, N thì C đã sử dụng số điện thoại **0916.394.699** là số điện thoại của C và nhắn tin chuyển ô số lô, ô số đề vào số điện thoại **0915.898.969** của L với nội dung “ Lô 65 = 100 điểm; 27 = 50 điểm; 72 = 50 điểm, tổng là 200 điểm x 22.500đ/1 điểm = 4.500.000đ; Đề 56 = 300.000đ; 65 = 300.000đ, tổng là 600.000đ. Tổng số tiền C đánh bạc với L là 5.100.000đ.

Hành vi đánh bạc của Lê Thị L đánh bạc với Bùi Thế V, Nguyễn Nhật T và đối tượng tên là P, N, B nhắn tin qua điện thoại với tổng số tiền 12.640.000 đồng.

Lê Thị L khai nhận: Ngày 16/7/2017 Lê Thị L bán được ô số lô, ô số đề qua tin nhắn điện thoại cho đối tượng tên là P không rõ địa chỉ được 690.000đ, đối tượng N không rõ địa chỉ với tổng số tiền 1.530.000đ, đối tượng tên B không rõ địa chỉ với tổng số tiền 20.000đ; đối tượng Nguyễn Nhật T, sinh năm 1980. HKTT: Tiểu khu 8, thị trấn N, huyện M với số tiền 5.300.000đ và Cao Văn C với số tiền là 5.100.000đ. Sau đó L tổng hợp lại được 12.630.000đ L sử dụng số sim thuê bao của L có số **01236.709.450** nhắn tin chuyển ô số lô, ô số đề cho V qua số thuê bao **01679.518.034**.

Quá trình điều tra V không thừa nhận việc đánh bạc với L, kiểm tra điện thoại của V không lưu giữ nội dung tin nhắn của L.

Đối tượng Nguyễn Nhật T không thừa nhận việc đánh bạc với L. Các đối tượng P, N, B nhắn tin đến cho L đánh bạc đều không xác Đ được lai lịch cụ thể do đó không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Thế V, Nguyễn Nhật T và các đối tượng P, N, B. Đồng thời không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với L về hành vi đánh bạc với T, P, N và B.

Đánh bạc dưới hình thức mua bán ô số lô, ô số đề được thực hiện như sau: Ô số lô, ô số đề là các ô số tự nhiên gồm 02 chữ số từ ô số 00; 01; 02 ... đến 99. Người chơi bỏ ra một số tiền bất kỳ để mua một ô số đề bất kỳ nào. Sau khi có kết quả quay thưởng của công ty xổ số kiến thiết Miền Bắc vào 19h 30 phút hàng ngày, nếu người mua ô số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì sẽ được trả thưởng với quy Đ là 1x70 lần. Tức là người chơi sẽ được trả thưởng gấp 70 lần số tiền ban đầu đã bỏ ra mua ô số đó. Đối với ô số lô, người chơi phải

bỏ ra số tiền để mua ô số lô bất kỳ 23.000đ/01 điểm. Người chơi có thể mua từ một điểm lô trở lên. Khi mở thưởng nếu ô số lô trùng với hai số cuối cùng của các giải xổ số từ giải đặc biệt đến giải 7 thì người chơi sẽ nhận được số tiền là 80.000đ/ 01 điểm lô. Nếu ô số lô xuất hiện nhiều lần trong các giải xổ số thì người chơi sẽ nhận được số tiền nhân lên tương ứng với số lần xuất hiện của ô số lô đó.

Tại bản cáo trạng số: 178/CT-VKS ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với các bị can Cao Văn C và Lê Thị L về tội: Đánh bạc theo quy Đ tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Cao Văn C và Lê Thị L phạm tội Đánh bạc và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Cao Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về vật chứng của vụ án đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS.

Truy thu của bị cáo Lê Thị L số tiền 5.100.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A116, vỏ màu đen cam, điện thoại đã qua sử dụng cũ kèm theo 01 sim và số tiền 6.800.000đ thu giữ của Cao Văn C.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu trắng sọc đen, pin điện thoại đã bị phồng, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim thu giữ của Lê Thị L.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong, kèm theo 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim đều thu giữ của Lê Thị L.

Tuyên trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim cho anh Lê Văn Đ quản lý, sử dụng.

Tuyên trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu ghi tím, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim cho anh Nguyễn Hoài N quản lý, sử dụng.

Tuyên trả cho chị Đinh Thị M số tiền 4.500.000đ.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO – FX500MS, vỏ bằng nhựa màu ghi, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lê Thị L; 02 tờ giấy A4 trên mặt tờ giấy ghi nhiều chữ số tự nhiên bằng mực đen và có các chữ số được khoanh tròn bằng mực màu đỏ. Tại các mặt của 02 tờ giấy có chữ ký của Bùi Thế V; 01 chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu TL – metal clip TL036, mực bút màu đen, đã qua sử dụng cũ; 01 ờ giấy nhãn hiệu KOKUYO, có dòng kẻ ngang, một góc tờ giấy bị rách, kích thước: 25cm x18 cm, trên tờ giấy có ghi các ô số tiền tự nhiên và số tiền tương ứng là bảng đề; 01 mảnh giấy có kích thước 12cm x 3cm, trên tờ giấy có ghi các ô số tự nhiên và số tiền tương ứng là cấp đề và 01 tờ giấy nhãn hiệu KOKUYO, có dòng kẻ ngang, kích thước: 25cm x18 cm, trên tờ giấy có ghi các ký hiệu chữ in và các số tự nhiên tương ứng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, các bị cáo giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết Đ truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét đã có đủ căn cứ kết luận. Ngày 16/7/2017 Cao Văn C đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán ô số lô, ô số đề cho Lê Văn Đ và Nguyễn Hoài N với tổng số tiền là 6.800.000đ. Sau đó Cao Văn C đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán ô số lô, ô số đề với Lê Thị L với tổng số tiền là 5.100.000đ mục đích để kiếm lời. Vì vậy bị cáo Cao Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 6.800.000đ, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 5.100.000đ. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 248 BLHS có mức hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã đánh giá các tình tiết, nội dung vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, việc xử lý vật chứng trong vụ án. HĐXX nhận Đ đánh giá như sau:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng bị cáo Cao Văn C đã có 01 tiền án. Năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 7.000.000đ

về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích. Do đó đối với bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Cao Văn C đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị L. Bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS.

Đối với bị cáo Lê Thị L: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến, do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Các bị cáo có nơi cư trú ổn Đ rõ ràng và gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1,2 Điều 60 BLHS, giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Lê Văn Đ với số tiền là 3.300.000đ và hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Hoài N với số tiền là 3.500.000đ không cấu thành tội phạm. Ngày 05/9/2017 Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết Đ xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong lắp sim số thuê bao **0969.625.526** tạm giữ của Bùi Thế V không liên quan đến vụ án. Ngày 05/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã giao trả cho anh Bùi Thế V quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 6.800.000đ thu giữ của Cao Văn C là tiền của Lê Văn Đ và Nguyễn Hoài N đánh bạc với C cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.100.000đ Lê Thị L đã bán ô số lô, ô số đề cho Cao Văn C, cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A116, vỏ màu đen cam, điện thoại đã qua sử dụng cũ kèm theo 01 sim thu giữ của Cao Văn C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu trắng sọc đen, pin điện thoại đã bị phồng, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim thu giữ của Lê Thị L các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim thu giữ của Lê Văn Đ là tài sản hợp pháp của Lê Văn Đ, do đó cần tuyên trả.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu ghi tím, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim thu giữ của Nguyễn Hoài N là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hoài N, do đó cần tuyên trả.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong, kèm theo 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim thu giữ của Lê Thị L cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí.

Đối với số tiền 4.500.000đ thu giữ của Lê Thị L là tiền của chị Đinh Thị M, không liên quan đến vụ án do đó cần tuyên trả cho chị Đinh Thị M quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO – FX500MS, vỏ bằng nhựa màu ghi, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lê Thị L; 02 tờ giấy A4 trên mặt tờ giấy ghi nhiều chữ số tự nhiên bằng mực đen và có các chữ số được khoanh tròn bằng mực màu đỏ. Tại các mặt của 02 tờ giấy có chữ ký của Bùi Thế V; 01 chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu TL – metal clip TL036, mực bút

màu đen, đã qua sử dụng cũ; 01 tờ giấy nhãn hiệu KOKUYO, có dòng kẻ ngang, một góc tờ giấy bị rách, kích thước: 25cm x18 cm, trên tờ giấy có ghi các ô số tiền tự nhiên và số tiền tương ứng là bảng đề; 01 mảnh giấy có kích thước 12cm x 3cm, trên tờ giấy có ghi các ô số tự nhiên và số tiền tương ứng là cấp đề và 01 tờ giấy nhãn hiệu KOKUYO, có dòng kẻ ngang, kích thước: 25cm x18 cm, trên tờ giấy có ghi các ký hiệu chữ in và các số tự nhiên tương ứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí HS - ST theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn C, Lê Thị L đã phạm tội: Đánh bạc

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Cao Văn C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (25/9/2017).

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Thị L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (25/9/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao các bị cáo về cho UBND thị trấn Nông T Mộc Châu, huyện Mộc Châu quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. T hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu của bị cáo Lê Thị L số tiền 5.100.000đ (Năm triệu, một trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A116, vỏ màu đen cam, điện thoại đã qua sử dụng cũ kèm theo 01 sim và số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Cao Văn C.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu trắng sọc đen, pin điện thoại đã bị phồng, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim số 0915.898.969 thu giữ của Lê Thị L.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong, kèm theo 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim đều thu giữ của Lê Thị L.

Tuyên trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim cho anh Lê Văn Đ quản lý, sử dụng.

Tuyên trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - N1280, vỏ màu ghi tím, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 01 sim cho anh Nguyễn Hoài N quản lý, sử dụng.

Tuyên trả cho chị Đinh Thị M số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO – FX500MS, vỏ bằng nhựa màu ghi, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lê Thị L; 02 tờ giấy A4 trên mặt tờ giấy ghi nhiều chữ số tự nhiên bằng mực đen và có các chữ số được khoanh tròn bằng mực màu đỏ. Tại các mặt của 02 tờ giấy có chữ ký của Bùi Thế V; 01 chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu TL – metal clip TL036, mực bút màu đen, đã qua sử dụng cũ; 01 ờ giấy nhãn hiệu KOKUYO, có dòng kẻ ngang, một góc tờ giấy bị rách, kích thước: 25cm x18 cm, trên tờ giấy có ghi các ô số tiền tự nhiên và số tiền tương ứng là bảng đề; 01 mảnh giấy có kích thước 12cm x 3cm, trên tờ giấy có ghi các ô số tự nhiên và số tiền tương ứng là cấp đề và 01 tờ giấy nhãn hiệu KOKUYO, có dòng kẻ ngang,

kích thước: 25cm x18 cm, trên tờ giấy có ghi các ký hiệu chữ in và các số tự nhiên tương ứng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- UBND thị trấn NT Mộc Châu;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh

